TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 424/2018/QĐST-DS	*Cầu Kè, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 578/2018/TLST-DS, ngày 27 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị D tự nguyện trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ hụi là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Tòa án có giải thích cho các đương sự nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật thì bà Huỳnh Thị T và bà Phạm Thị D tự nguyện mỗi người chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị D nộp 125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Huỳnh Thị T nộp 125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000 đồng theo biên lai thu tiền số

0016701, ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Hoàn trả cho bà T số tiền chênh lệch còn lại là 125.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Chí Công